

## BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 10

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

### I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, học sinh có khả năng:

#### 1. Về kiến thức

- Nhận dạng được hình trụ, hình nón, hình cầu.
- Áp dụng công thức để tính được diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ, hình nón, diện tích của mặt cầu và thể tích hình cầu. Tính được các yếu tố của hình trụ, hình nón, hình cầu.
- Vận dụng kiến thức về tính diện tích xung quanh và thể tích các hình khối vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

#### 2. Về năng lực

*Năng lực chung:*

- Năng lực tự chủ, tự học và Năng lực giao tiếp, hợp tác: Mỗi HS tự thực hiện các bài tập trắc nghiệm, tự luận; sau đó tham gia hoạt động nhóm để giải quyết các bài toán.

*Năng lực toán học:*

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học và Năng lực tư duy, lập luận toán học: HS biết lập luận, suy luận để tính diện tích mặt cầu sơn của một chao đèn. Biết diễn giải, phân tích để tính toán chính xác diện tích xung quanh và thể tích của một số vật trong thực tế.

#### 3. Về phẩm chất

- Trách nhiệm và chăm chỉ: HS có trách nhiệm trong hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi trong phần trắc nghiệm, tự nhận sai sót trong quá trình thực hiện tính diện tích xung quanh và thể tích của các vật.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: SGK, SGV, máy chiếu, laptop.
2. Đối với học sinh: SGK, máy tính cầm tay, đồ dùng học tập.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

## A. THỰC HÀNH

### Hoạt động 1: Câu hỏi trắc nghiệm

a) **Mục tiêu:** Thu hút sự chú ý và hứng thú của HS ngay khi bắt đầu hệ thống lại kiến thức của chương.

b) **Nội dung:** HS đọc và thực hiện trả lời câu hỏi trắc nghiệm: Chọn phương án đúng nhất.

c) **Sản phẩm:**

– Đáp án 9 câu hỏi trắc nghiệm:

<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>
A	C	A	D	C	D	C	C	D

d) **Tổ chức thực hiện:**

\* **GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu (mỗi) HS đọc và thực hiện các câu hỏi trắc nghiệm.

\* **HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** Cá nhân HS thực hiện trả lời 9 câu hỏi theo yêu cầu.

\* **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:** HS lần lượt đứng tại chỗ trả lời 9 câu hỏi. HS khác nhận xét.

\* **Kết luận, nhận định:**

– GV đối chiếu kết quả của HS với sản phẩm, đánh giá và nhận xét quá trình hoạt động.

– Trong một số câu hỏi, khi HS giải thích chưa đầy đủ, GV cần giải thích chặt chẽ hơn và trình bày lên bảng (nếu cần).

### Hoạt động 2: Bài tập tự luận

a) **Mục tiêu:** HS nhận dạng được hình trụ, hình nón, hình cầu; củng cố kiến thức về công thức diện tích xung quanh và thể tích của các vật.

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS đọc và thực hiện giải các Bài 10, 11, 12.

c) **Sản phẩm:**

• **Bài 10:** Đồ vật ở Hình 1a có dạng hình cầu, Hình 1c có dạng hình nón, Hình 1d có dạng hình trụ.

• **Bài 11:** Diện tích cần sơn mặt bên trong của chao đèn hình nón là  $S = \pi rl \approx 1\,885 \text{ (cm}^2\text{)}$ .

• **Bài 12:** Diện tích da cần dùng để chế tạo quả bóng là  $S = 4\pi R^2 \approx 1\,810 \text{ (cm}^2\text{)}$ .

d) **Tổ chức thực hiện:**

\* **GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu mỗi HS đọc và thực hiện các Bài 10, 11, 12.

\* **HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS áp dụng các phương pháp đã học để thực hiện Bài 10, 11, 12.

\* **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:** HS lần lượt xung phong lên bảng trình bày Bài 10, 11, 12.

\* **Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá, phân tích bài làm của HS với đáp án đúng.

## B. VẬN DỤNG

**Hoạt động: Vận dụng**

a) **Mục tiêu:** HS biết áp dụng công thức tính thể tích hình trụ và hình cầu vào bài toán thực tế.

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS đọc và thực hiện Bài 14, 15.

c) **Sản phẩm:**

- **Bài 14:** Thể tích nước cần để đổ đầy ống nghiệm là:

$$V = \pi \cdot \left(\frac{2}{2}\right)^2 \cdot 8 + \frac{4}{3} \cdot \pi \cdot (4,25)^2 \approx 347 \text{ (cm}^3\text{)}.$$

- **Bài 15:**

a) Diện tích của mỗi quả bóng là  $S = 4\pi R^2 = 4 \cdot \pi \cdot 3,25^2 \approx 133 \text{ (cm}^2\text{)}$ .

Thể tích của mỗi quả bóng là  $V = \frac{4}{3} \pi R^3 = \frac{4}{3} \cdot \pi \cdot 3,25^3 \approx 144 \text{ (cm}^3\text{)}$ .

b) Diện tích xung quanh của hộp bóng là  $S_{xq} = 2 \cdot \pi \cdot 3,25 \cdot (3 \cdot 6,5) \approx 398 \text{ (cm}^2\text{)}$ .

Thể tích của hộp bóng là  $V = \pi \cdot 3,25^2 \cdot (3 \cdot 6,5) \approx 647 \text{ (cm}^3\text{)}$ .

d) **Tổ chức thực hiện:**

\* **GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu mỗi HS đọc và thực hiện Bài 14, 15.

\* **HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS làm việc theo nhóm đôi để thực hiện Bài 14, 15.

\* **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:** HS xung phong lên bảng trình bày cách giải Bài 14, 15. HS khác nhận xét.

\* **Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS với đáp án đúng.

### C. NHIỆM VỤ

- HS hệ thống lại các kiến thức đã học trong Chương 10.
- Hoàn thành Bài 13 trong SGK.

## IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đánh giá thường xuyên:</li> <li>+ Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.</li> <li>+ Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.</li> <li>+ Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm (rèn luyện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phương pháp quan sát:</li> <li>+ GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học (ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn, ...)</li> <li>+ GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Báo cáo thực hiện công việc.</li> <li>– Hệ thống câu hỏi và bài tập.</li> <li>– Trao đổi, thảo luận, ...</li> </ul>	

theo nhóm, hoạt động tập thể).			
--------------------------------	--	--	--

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** (*Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm quan sát, ...*)